

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TÚC QUYỂN 4

Phẩm 4: BA PHÁP, Phần 2

Hỏi: Tâm dụ như ánh chớp là sao?

Đáp: Như Đức Thế Tôn đã nói, quý thầy Bí-sô nên biết ở trên đời có một loại chúng sinh thường ở A-lan-nhã, hoặc sống bên các gốc cây, hay ở nơi vắng vẻ, trống trải, siêng năng tu hành và tu rất nhiều, nên chứng được tâm định tịch tĩnh. Vì nương vào tâm định ấy nên dứt được năm phần kết sử thuận hạ, và chứng được quả Bất hoàn, được hóa sinh bậc cao nên được ở cõi trên. Chứng nhập Niết-bàn không còn sinh lại ở cõi Dục nữa. Giống như trời cuối hạ sang đầu thu, trên đám mây đen ngồn ngộn kia có nhiều ánh chớp, điện lóe sáng. Nhưng vừa lóe sáng đó thì vụt tắt ngay. Cũng như có loại chúng sinh như thế, thường ở A-lan-nhã cho đến nói rộng. Kẻ ấy có tâm chứng được như ánh điện chớp chẳng? Tâm ý thức kẻ ấy đã chứng quả Bất hoàn, tạm thời lóe sáng, nhưng liền vụt tắt ngay. Thế nên gọi là tâm dụ như ánh điện chớp vậy.

Hỏi: Tâm dụ như kim cương là sao?

Đáp: Như Đức Thế Tôn đã nói: Quý thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một loại chúng sinh thường ở nơi A-lan-nhã, hoặc sống bên các gốc cây hay ở nơi trống vắng. Thường siêng năng tu tập và tu tập thật nhiều cho nên chứng được tâm định tịch tĩnh. Vì nương theo tâm định đó mà dứt hết các lậu hoặc, chứng được giải thoát vô lậu tuệ tâm. Ở trong hiện đời nhờ có thông tuệ cao quý, nên tự chứng biết và có được các công đức viên mãn, tự bảo rằng ta đã chứng biết kiếp sống này đã hết, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ nhận kiếp sau nữa. Khác nào chất kim cương không có một tí vật nào mà chẳng cắt đứt, chẳng xuyên thủng, chẳng phá nát ra, những vật đó dù là sắt, ngà, xương hay sò ốc, hoặc sừng, hoặc châu ngọc hay đá rắn... Đó cũng như loại chúng sinh thường ở A-lan-nhã cho đến nói rộng ra, kẻ ấy đã có được tâm dụ như kim cương.

Vì sao nói tâm kẻ ấy dụ như kim cương? Tâm ý thức của kẻ ấy đã chứng được quả vô học, không còn các phiền não ràng buộc mà cũng không thể hư hoại. Thế nên gọi là tâm dụ như kim cương.

Ba thứ chúng sinh:

1. Chúng sinh trí tuệ bị che.
2. Chúng sinh trí tuệ bấp vế.
3. Chúng sinh trí tuệ rộng lớn.

Hỏi: Thế nào là chúng sinh trí tuệ bị che?

Đáp: Như Thế Tôn đã nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Trên đời có một loại chúng sinh, vì muốn nghe pháp nên quỳ trước Bí-sô, Bí-sô thương tình mà giảng nói cho nghe các pháp chính yếu, chỉ bày các pháp thiện trước, giữa, sau, lời văn và ý nghĩa rất hay đẹp cao quý, thuần nhất đầy đủ, phạm hạnh trong trắng. Nhưng kẻ ấy khi ngồi tại pháp tòa nghe các pháp đã nói đủ các phần: Trước, giữa, sau lại chẳng hiểu gì cả. Vì sao như thế? Là vì người đó không có trí tuệ, giống như một cái bình bị đập kín, tuy rót rất nhiều nước nhưng chảy vào chẳng được giọt nào. Loại chúng sinh đó, đã quỳ trước Bí-sô để nghe pháp... rộng nói hết sức nhưng kẻ ấy vì không có trí tuệ, nên gọi là chúng sinh trí tuệ bị che kín.

Vì sao gọi là chúng sinh trí tuệ bị che kín? Vì người đó có loại trí tuệ như thế, nên khi ngồi nghe pháp tại pháp tòa, thì đối với các giáo pháp gồm các phần: Trước, giữa, sau đều muốn nghe hiểu, song với trình độ trí tuệ như thế nên chẳng thể hiểu được gì. Người đó có trí tuệ ấy đã được nghe đủ các phần: trước, giữa sau song rồi, dù rất muốn hiểu được giáo pháp nhưng vì không có tuệ (trí tuệ) nên chẳng hiểu được gì. Thế nên gọi là chúng sinh tuệ bị che kín.

Hỏi: Thế nào là chúng sinh trí tuệ bấp vế?

Đáp: Như Thế Tôn đã nói: Quý thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một loại chúng sinh vì muốn nghe pháp nên quỳ trước Bí-sô, vị Bí-sô này thương xót vị đó mà nói các pháp quan yếu, chỉ bày đầy đủ các pháp thiện đủ các phần, các trình độ trước, giữa, sau với văn nghĩa rất hay, thuần nhất và đầy đủ. Kẻ nghe pháp có phạm hạnh trong trắng ấy khi nghe pháp đủ các phần: Trước, giữa, sau thì đều hiểu rõ. Nhưng từ khi đứng dậy ra về thì sau đó lại quên mất cả. Giống như có một người đặt thức ăn rất ngon lành trên bấp vế, khi vô ý đứng lên thì tất cả thức ăn đều rơi đổ hết. Cũng như thế có một loại chúng sinh được nghe pháp với vị Bí-sô..., sau đó quên mất cả, nên gọi là chúng sinh trí tuệ bấp vế.

Vì sao gọi chúng sinh trí tuệ bấp vế? Khi kẻ ấy ở tại pháp tòa được

nghe đủ các phần giáo pháp: trước - giữa - sau, với loại trí tuệ đó nên khi đang ngồi nghe thì đều hiểu rõ. Nhưng khi nghe xong đứng dậy ra về thì các giáo pháp dù trước đó đã hiểu rõ vậy mà sau này đều quên mất cả nên coi như vô trí chẳng hiểu được gì, dù trước có hiểu nhưng nay quên cả rồi. Thế nên gọi là chúng sinh trí tuệ bấp vế.

Hỏi: Thế nào là chúng sinh trí tuệ rộng lớn?

Đáp: Như Thế Tôn nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Trên đời có một loại chúng sinh, đến ngồi nghe pháp cùng một vị Bí-sô. Vị Bí-sô thương tình nói các pháp chính yếu, chỉ rõ các pháp thiện, trước, giữa, sau, vẫn nghĩa rất hay, thuần nhất và đầy đủ. Kẻ nghe pháp phạm hạnh trong trắng đó được nghe đủ và hiểu rõ các phần giáo pháp trước, giữa, sau. Khi đứng dậy ra về thì vẫn còn nhớ và hiểu rõ các giáo pháp đủ các phần đã nói, lại hiểu rất tinh xác các nghĩa lý, ý chỉ cao xa. Giống như các thiếu nữ con nhà quý tộc giàu có hoặc hàng Bà-la-môn, hay con các nhà Trưởng giả, cư sĩ..., dùng nước sạch để tắm gội rồi thoa xức các thứ dầu thơm chải cắt tóc tai, trang điểm dung nhan, mặc quần áo đẹp, đeo chuỗi ngọc vòng vàng, để sắc đẹp càng lộng lẫy. Chỉ còn thiếu vành hoa và chiếc mũ đội đầu. Bấy giờ có nhiều kẻ giàu có sang trọng cầm đủ các vành hoa quý đẹp như Ôt-bát-ra, Đòm-bạc-ca v.v... đem dâng cho các nàng tùy ý ưa thích. Khi ấy các cô gái hết sức hãnh diện vui mừng trân trọng nhận lấy các vành hoa cài vắt lên đầu, lòng rất sung sướng hân hoan mãi chẳng quên. Cũng như thế, có một loại chúng sinh được nghe pháp với thầy Bí-sô, hiểu biết đầy đủ các nghĩa thú thù thắng, đó gọi là chúng sinh trí tuệ rộng lớn.

Vì sao gọi là chúng sinh trí tuệ rộng lớn? Vì kẻ đó với trí tuệ ấy khi ở chỗ pháp tòa nghe đủ giáo pháp các phần trước giữa sau, với thứ trí tuệ đó muốn hiểu điều gì thì đều hiểu rõ. Kẻ đó với trí tuệ đó, khi nghe pháp xong đứng dậy ra về thì nhờ có trí tuệ đó mà các pháp đã nói trước giữa sau tất cả đều nhớ và hiểu biết rõ ràng đầy đủ, hiểu cả những nghĩa lý sâu xa cao siêu... Cho nên gọi đó là chúng sinh trí tuệ rộng lớn. Như Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tuệ che không thông minh
Tuy nhiều phen nghe pháp
Không trí nên chẳng hiểu
Như chế nước bình kín.
Tuệ bấp vế khá hơn
Ngồi nghe dù hiểu rõ
Đứng dậy thì quên hết*

*Như để cơm trên vế.
 Tuệ rộng quý hơn hết
 Ngồi nghe hoặc đứng lên
 Văn nghĩa đều hiểu đủ
 Như gái tóc cài hoa
 Đủ biện tài nhớ hiểu
 Ưu tu tịnh, bỏ nhiễm
 Dứt kiêu mạn, buông lung
 Thì lia các đường ác.*

Ba thứ thượng tòng: Đó là thượng tòng lớn tuổi, thượng tòng thế tục và thượng tòng pháp tánh.

Hỏi: Thế nào là thượng tòng lớn tuổi?

Đáp: Có nhiều người đã già cả lớn tuổi, nên gọi là thượng tòng lớn tuổi.

Hỏi: Thế nào là thượng tòng thế tục?

Đáp: Như có nhiều người học đạo mà vốn trước kia là kẻ giàu có, Trưởng giả, người làm luật hay những kẻ nhiều tiền, quả vị cao, hoặc dòng họ lớn, thế lực lớn, bà con và bọn thuộc hạ đông đảo..., hơn ta mọi mặt, nên ta suy tôn là thượng tòng, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen ca tụng... Do lý do đó mà tuy tuổi mới hai mươi, hai mươi lăm tuổi nhưng biết rõ giáo pháp mà có cửa cải, dòng họ, thế lực lớn lao cao quý, hoặc có bà con và tay chân thuộc hạ đông đảo thì đều hòa hợp mà suy tôn là thượng tòng được cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen. Như các nơi xã ấp, quận huyện, thành đô trong nước mà có những kẻ học rộng tài cao, biết tính toán, luận thuyết giỏi, thơ văn chữ viết, vẽ, in đẹp hoặc tinh xảo khéo giỏi trong mọi ngành nghề, tất cả đều hơn người khác thì cùng hòa hợp mà suy tôn là thượng tòng và được cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Hoặc như trong hàng buôn bán, những kẻ giàu có nhất cũng được mọi người cùng hòa hợp suy tôn là thượng tòng và cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen. Hoặc như các bậc vua chúa, đại thần quan lớn..., cũng được dân chúng cùng cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen. Như chuyện vua Nan-đà cùng muốn đánh nhau với dòng vua tóc dài (Trường Phát) nên chiêu tập Mã thắng vương dòng Sát-đế-lợi đến để ban thưởng tiền của châu báu, khiến họ biểu diễn hết tài nghệ. Khi vua biết mình thua nên bảo với quần thần: Các vị nên biết, ta muốn kính lạy dưới chân Mã thắng vương dòng Sát-đế-lợi. Đại thần tâu: Trời chẳng bằng lòng để vua kính lạy dưới chân Mã thắng vương dòng Sát-đế-lợi. Vì sao? Vì bọn ấy vốn là thần dân phải

phò tá hầu hạ nhà vua, vua đâu nên lay dưới chân hàng thần dân được. Các việc như thế nhiều vô số. Nay ý muốn nói dòng vua tóc dài như vua Nan-đà ấy là thượng tòa thế tục.

Hỏi: Thượng tòa pháp tánh là sao?

Đáp: Những bậc trưởng thượng già cả đã thọ giới cụ túc rồi thì gọi là thượng tòa pháp tánh. Ở đây cũng kể các thượng tòa lớn tuổi. Vì sao? Như Phật nói: Kể xuất gia thọ giới cụ túc thì nói đó là đời sống chân chánh. Hoặc như các Bí-sô đã chứng quả A-la-hán, dứt hết các lậu hoặc những việc làm đã xong, đã đặt gánh nặng xuống mà được lợi mình, dứt hết các kiết sử phiền não mà được trí chánh giác và giải thoát tâm luôn được tự tại..., đó là ý muốn nói ở đây để chỉ cho thượng tòa pháp tánh. Như khi Đức Thế Tôn nói về các thượng tòa thì nói kệ:

*Tâm động nói thêu dệt
Ý nhiễm nghĩ lung tung
Tuy ẩn lâu rừng thẳm
Chẳng phải chân thượng tòa.
Đủ giới, trí, chánh niệm
Tịch tĩnh, tâm giải thoát
Quan sát đúng các pháp
Đó là chân thượng tòa.*

Ba thứ tụ: Tức là tà tánh định tụ, chánh tánh định tụ và bất định tụ.

Hỏi: Tà tánh định tụ là sao?

Đáp: Tức là tạo năm tội đọa vào địa ngục vô gián.

Hỏi: Chánh tánh định tụ là sao?

Đáp: Tức là pháp hữu học và vô học.

Hỏi: Bất định tụ là sao?

Đáp: Tức là trừ bỏ năm tội vô gián, trừ bỏ các pháp hữu lậu và được vô vi.

Ba thứ kể tội: Đó là do thấy mà kể tội, do nghe mà kể tội, do nghi mà kể tội.

Hỏi: Do thấy mà kể tội là sao? Sao là thấy, sao là kể tội, sao là sự, mà nói là do thấy mà kể tội?

Đáp: Thấy, tức là thấy có Bí-sô cố ý giết hại, trộm cướp, làm chẳng đúng phạm hạnh, dâm dục. Biết rõ mà nói, mà dối trá nên nghĩ ra các việc chẳng thiện như: ăn phi thời, uống các thứ rượu, tự tay đào đất, chặt phá cây cỏ, ca múa, đờn địch, đội mũ, giắt cài hoa, chơi bời phóng dật... Đó gọi là thấy mà kể tội.

Gọi năm thứ kể tội: đó là

1. Xét biết mà kể tội.
2. Nhớ nghĩ mà kể tội.
3. Làm pháp yết ma mà kể tội.
4. Khi Bố sái tha mà lập việc kể tội.
5. Tự ý nêu thời khắc lập việc kể tội.

Thế nào là xét biết mà kể tội? Nghĩa là xét biết thầy Bí-sô đó mà nói: Cụ thọ (thầy) đã phạm tội đó như thế, cần nên phát lồ chớ nên che giấu. Nếu phát lồ sẽ được an ổn, không phát lồ thì tội càng nặng thêm. Đó gọi là xét biết mà kể tội.

Thế nào là nhớ nghĩ mà kể tội? Nghĩa là có dạy bảo người khác, khiến họ trực nhớ lại, bảo rằng cụ thọ, thầy đã từng phạm tội đó như thế, hãy nên phát lồ, chớ có che giấu, nếu phát lồ thì sẽ được an ổn, không phát lồ tội lại nặng thêm. Đó gọi là nhớ nghĩ mà kể tội.

Thế nào là làm pháp yết ma mà kể tội? Tức là nên bảo rằng: Này thầy kia, chớ nên chẳng khiến ta biết mà làm thình. Thầy hãy ra đây ta sẽ nói với thầy vài lời... Đó gọi là làm pháp yết ma mà kể tội.

Thế nào là khi Bố sái tha mà kể tội? Gọi là khi Bố sái tha mà lập việc kể tội, thì nói như vậy: Chúng Bí-sô đây hãy hòa hợp cùng ngồi xuống đây. Tôi là Bí-sô tên..., nay vì chỗ sai phạm... Đó gọi là khi Bố sái tha mà lập việc kể tội.

Thế nào là tự ý nêu thời khắc lập việc kể tội? Nghĩa là khi tự ý nêu thời khắc kể chỗ sai phạm thì nói thế này: Chúng Bí-sô đây nên hòa hợp cùng ngồi xuống đây tự ý mà kể việc. Tôi là Bí-sô tên..., nay tự ý kể các sai phạm của chúng... Ấy gọi là tự ý nêu thời khắc lập nên việc kể tội.

Còn việc kể tội, tức là do thấy việc phạm tội trước đó, nên gọi là sự việc. Như thế là gồm cả việc do thấy mà kể tội.

Hỏi: Thế nào là do nghe mà kể tội? Nghe mà kể tội, thì nghe là sao, kể tội là sao, sự là sao, mà nói là do nghe mà kể tội?

Đáp: Nghe, tức là nghe có thầy Bí-sô nghĩ đến việc giết hại, trộm cướp, làm chẳng hợp phạm hạnh, dâm dục. Biết rõ mà nói lời dối trá, cho nên nghĩ ra các việc chẳng thiện như ăn phi thời, uống rượu, tự tay đào đất, chặt phá cây cỏ, ca múa đờn địch, đổi mào giắt hoa cài tóc, sống buông lung... Đó gọi là do nghe mà kể tội. Tức cũng có năm thứ kể tội như trước đã nói. Còn việc kể tội, thì tức là nghe việc phạm tội từ trước đây nên gọi đó là sự việc. Như thế gộp lại gọi do nghe mà kể tội.

Hỏi: Thế nào là do nghi mà kể tội? Nghi mà kể tội, thì nghi là sao, kể tội là sao, sự việc là sao, mà nói là nghi mà kể tội?

Đáp: Nghi, tức là do năm điều kiện mà sinh ra nghi:

1. Là do sắc.
2. Là do thanh.
3. Là do hương.
4. Là do vị.
5. Là do xúc.

Do sắc, thì tức là thấy có thầy Bí-sô lúc phi thời mà vào hoặc ra khỏi thôn xóm, hoặc cùng với người nữ mà vào ra khỏi tông lâm, hoặc giao du thân thiết với ngoại đạo, hoặc giao du chơi giỡn với bọn phiến đế bán trạch ca, hoặc giao du thân thiết với Bí-sô ni, với dâm nữ, với các chàng trai trẻ, với gái già, với góa phụ..., thấy các việc đáng nghi ngờ như thế, rồi sinh nghi khi nhìn thấy người (cụ thọ) đó hiện làm các việc chẳng tốt đẹp thanh tịnh như thế, đó chẳng phải là Sa-môn, không phải là hạnh tùy thuận. Như thế là Thầy đây nhất định đã phạm tội về trái phạm hạnh. Đó gọi là do sắc mà sinh nghi.

Do thanh mà sinh nghi, nghĩa là nghe việc thầy Bí-sô lúc phi thời mà vào hoặc ra khỏi thôn xóm, hoặc nghe nói cùng người vào và ra khỏi tông lâm, hoặc nghe nói đã giao du thân thiết với bọn ngoại đạo với bọn phiến đế bán trạch ca, hoặc với Bí-sô ni, hay với dâm nữ, hay trẻ em trai, với gái già hay với quả phụ..., nghe những việc đáng nghi như thế liền sinh nghi thầy này đã làm những việc xấu xa không thanh tịnh, không phải hạnh Sa-môn, hạnh tùy thuận. Như vậy Thầy đó nhất định đã phạm tội trái phạm hạnh. Đó là do mà sinh nghi.

Do hương mà sinh nghi là sao? Tức là như có Bí-sô hoặc vì rửa tay hoặc vì rửa mặt hay uống nước hoặc vì một lý do nào đó mà vào chỗ ở của các Bí-sô khác, ở đó có mùi hôi đặc biệt như là mùi của đàn bà con gái, mùi rượu thịt, hay mùi dầu thơm thoa xúc, xông xịt, hoặc một thứ mùi thơm hôi nào khác của sự dâm dật..., ấy là do mùi hương mà sinh nghi rằng: Thầy này đã đến ở chỗ nào, đã làm các việc xấu xa chẳng thanh tịnh như thế, chẳng phải mùi hương của Sa-môn hoặc hạnh tùy thuận. Nhất định là Thầy đó đã phạm tội trái phạm hạnh. Đó là do hương mà sinh nghi.

Do vị mà sinh nghi là sao? Tức là như có Bí-sô hoặc do rửa tay hay rửa mặt hoặc uống nước, hoặc vì một lý do nào đó phải vào chỗ ở của các Bí-sô khác nên thầy ví đó trong miệng có ngậm nhai những chất có vị đặc biệt như chất đăm-bổ-la, long não, đậu khấu, hoặc những chất

khác có mùi vị của dâm dật. Thấy vị Bí-sô ấy có mùi vị đó rồi liền sinh nghi rằng vị này nay đã nếm các mùi vị chẳng thanh tịnh như thế không phải là mùi vị của Sa-môn, của tùy thuận, nhất định đã phạm tội trái phạm hạnh. Đó gọi là do vị mà sinh nghi.

Do xúc mà sinh nghi là sao? Tức là như có Bí-sô vì rửa tay hoặc rửa mặt, uống nước hoặc vì một lý do nào đó phải vào chỗ ở của các Bí-sô khác, nên thấy vị Bí-sô ấy nằm trên giường có hương thơm, trang sức bằng những lụa là êm ái trơn láng, và gắm vóc nhưng lụa trải làm ngọạ cụ. Ở hai đầu giường đều có đặt một chiếc gối đỏ và dùng ca lạng giã hạt mà phủ lên. Ở chỗ người ấy lại có cô gái trẻ tuổi mỹ miều hoặc nằm hay ngồi. Thấy việc ấy rồi thì nghi rằng: nay thân của người đó đã làm những việc không thanh tịnh không phải là sự xúc chạm của bậc Sa-môn hay hạnh tùy thuận, nhất định là Thầy ấy đã phạm tội trái phạm hạnh. Đó gọi là xúc mà sinh nghi. Đó gọi là vì nghi mà kể tội. Cũng có năm thứ kể tội như trước đây đã nói, ấy gọi là sự kể tội, tức là các sự nghi ngờ phạm tội ở trước thì gọi là sự. Như thế là gộp chung gọi là do nghi mà kể tội.

Ba sự chẳng che giấu: Tức là ba nghiệp của chư Như Lai đều không có lầm lỗi, nào phải che giấu e người khác biết được, cho nên gọi là chẳng lo giữ gìn.

Hỏi: Ba thứ đó là gì?

1. Là hết thấy thân nghiệp của Như Lai luôn hiện hành thanh tịnh, không chỗ nào là chẳng thanh tịnh khi thân nghiệp hiện ra việc gì mà sợ kể khác biết được, mới cần phải che giấu giữ gìn.

2. Là hết thấy ngữ nghiệp của Như Lai hiện hành thanh tịnh, không việc gì là không thanh tịnh. Khi ngữ nghiệp hiện ra việc gì mà sợ người khác biết được mới cần phải che giấu giữ gìn.

3. Là hết thấy ý nghiệp của Như Lai hiện hành thanh tịnh, không việc gì là không thanh tịnh. Khi ý nghiệp hiện ra việc gì mà sợ người khác biết được, mới cần phải che giấu giữ gìn.

Đáp: Thân nghiệp hiện hành thanh tịnh, tức là lìa giết hại, lìa trộm cắp, và lìa dâm dục tà hạnh. Lại còn gọi là: Lìa bỏ giết hại, lìa bỏ trộm cắp, lìa bỏ trái phạm hạnh. Lại còn thân nghiệp hiện hành thanh tịnh có học, thân nghiệp hiện hành thanh tịnh vô học và thân nghiệp hiện hành thanh tịnh khéo phi học phi vô học. Gọi chung là thân nghiệp hiện hành thanh tịnh. Ý ở đây muốn nói về nghĩa là Như Lai có thân nghiệp hiện hành thanh tịnh vô học và có thân nghiệp hiện hành thanh tịnh khéo phi học phi vô học. Như Lai đã thành tựu thân nghiệp hiện hành thanh tịnh

rất đầy đủ viên mãn toàn vẹn, cho nên nói Như Lai có thân nghiệp hiện hành thanh tịnh.

Hỏi: Thế nào là Như Lai có thân nghiệp hiện hành không có chỗ nào là không thanh tịnh?

Đáp: Thân nghiệp hiện hành không thanh tịnh, đó là giết hại, trộm cướp, dâm dục tà hạnh. Lại còn giết hại, trộm cướp, trái phạm hạnh. Lại còn, có thân nghiệp chẳng thiện, có thân nghiệp dẫn đến chỗ phi lý (chẳng đúng chánh lý), có thân nghiệp gây chướng ngại cho thiền định. Gọi chung đó là thân nghiệp hiện hành không thanh tịnh. Đối với thân nghiệp hiện hành không thanh tịnh này thì Như Lai đã đoạn dứt, đã biết khắp, giống như tiêu diệt rễ cỏ dại và chặt ngọn cây đa la, khiến nó chết tiệt, không còn sống lại nữa. Do đó Như Lai không cần che giấu, cất giữ, che chắn... “Chớ để người khác thấy được thân nghiệp như bản ô uế của ta”. Cho nên nói Như Lai luôn luôn hiện hành thân nghiệp đều là thanh tịnh.

Hỏi: Thế nào là Như Lai có ngữ nghiệp hiện hành thanh tịnh?

Đáp: Ngữ nghiệp hiện hành thanh tịnh đó là lìa các sự nói dối, nói ly gián, nói hung dữ thô tục, nói dơ bẩn. Lại còn có ngữ nghiệp hiện hành thanh tịnh có học, có ngữ nghiệp hiện hành thanh tịnh vô học và có ngữ nghiệp hiện hành thanh tịnh khéo phi học phi vô học. Nói chung là ngữ nghiệp hiện hành thanh tịnh.

Ý ở đây là nói về nghĩa Như Lai có ngữ nghiệp hiện hành thanh tịnh vô học và có ngữ nghiệp hiện hành thanh tịnh khéo phi học phi vô học. Như Lai đã thành tựu đầy đủ vẹn toàn cái ngữ nghiệp hiện hành thanh tịnh. Cho nên nói Như Lai có ngữ nghiệp hiện hành thanh tịnh.

Hỏi: Vì sao nói Như Lai luôn luôn hiện hành ngữ nghiệp đều là thanh tịnh?

Đáp: Ngữ nghiệp hiện hành chẳng thanh tịnh, đó là nói dối, nói ly gián, nói dữ dằn thô tục, nói như dơ bẩn. Lại còn có ngữ nghiệp chẳng thiện, có ngữ nghiệp dẫn đến việc phi lý, có ngữ nghiệp làm chướng ngại thiền định. Gọi chung là ngữ nghiệp hiện hành không thanh tịnh. Đối với ngữ nghiệp hiện hành không thanh tịnh này thì Như Lai đã đoạn dứt, đã biết khắp (biết rõ tất cả). Giống như phá rễ cỏ dại hay chặt ngọn cây đa la, khiến nó chết tiệt không còn sinh lại nữa. Do đó Như Lai không cần che giấu, cất giữ, che chắn... “Chớ để người khác thấy được ngữ nghiệp dơ bẩn này của ta”. Cho nên nói Như Lai có ngữ nghiệp luôn hiện hành thanh tịnh.

Hỏi: Thế nào là có ý nghiệp hiện hành thanh tịnh?

Đáp: Ý nghiệp hiện hành thanh tịnh, đó là không tham, không sân giận và nghĩ đúng. Lại còn có ý nghiệp hiện hành thanh tịnh có học, có ý nghiệp hiện hành thanh tịnh vô học và có ý nghiệp hiện hành thanh tịnh khéo phi học phi vô học. Gọi chung là ý nghiệp hiện hành thanh tịnh. Ý ở đây là muốn nói về nghĩa Như Lai có ý nghiệp hiện hành thanh tịnh vô học và có ý nghiệp hiện hành thanh tịnh khéo phi học phi vô học. Như Lai đã thành tựu đầy đủ toàn vẹn cái ý nghiệp hiện hành thanh tịnh. Cho nên nói Như Lai có ý nghiệp hiện hành thanh tịnh.

Hỏi: Vì sao Như Lai luôn luôn có ý nghiệp hiện hành đều là thanh tịnh?

Đáp: Ý nghiệp hiện hành chẳng thanh tịnh, tức là gồm tham lam, sân giận và tà kiến. Lại còn có ý nghiệp chẳng thiện, có ý nghiệp dẫn đến phi lý, có ý nghiệp làm chướng ngại thiền định. Gọi chung là ý nghiệp hiện hành chẳng thanh tịnh.

Đối với ý nghiệp nghiệp hiện hành không thanh tịnh đây thì Như Lai đã đoạn dứt, đã biết rõ tất cả. Giống như phá rễ cỏ dại hay chặt ngọn cây đa la, khiến sau nó chết tiệt không còn sinh lại nữa. Do đó Như Lai không cần che giấu, giấu giếm ngăn che giữ gìn... “Chớ để người khác thấy được ý nghiệp dơ bẩn này của ta. Cho nên nói Như Lai có ý nghiệp luôn hiện hành đều là thanh tịnh”.

Bài kệ tụng thứ ba nói:

*Ba: ba pháp có chín
Là ba ái, lậu, cầu
Và có - hắc ám thân
Sợ, các: Thọ khổ kiêu.*

Gồm có: Ba thứ ái, ba thứ lậu, ba thứ cầu, ba thứ hữu, ba thứ thân đen tối, ba thứ sợ, ba thứ thọ, ba thứ tánh khổ, ba loại kiêu mạn.

Ba thứ ái: Đó là ái dục, ái sắc, ái vô sắc.

Hỏi: Ái dục là thế nào?

Đáp: Nghĩa là đối với các dục có những cái tham nào thì đều tham lam ham muốn tất cả, rồi sinh ra nắm giữ, chứa cất, giấu giếm, giữ gìn, đam mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt. Đó gọi là ái dục.

Lại còn bị ràng buộc trong cõi Dục cùng các thứ: mười tám giới, mười hai xứ và năm uẩn nếu có những cái tham nào thì đều tham lam ham muốn tất cả, rồi nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đam mê chấp trước, yêu mền, dính chặt... Đó gọi là ái dục.

Lại còn, dưới kể từ địa ngục Vô gián, trên đến cõi trời Tha-hóa-tự-tại, gồm thân cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức..., có những cái tham nào

đều tham tất, rồi nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đăm mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt. Đó gọi là ái dục.

Hỏi: Ái sắc là sao?

Đáp: Nghĩa là đối với các sắc, có những cái tham nào đều tham lam, ham muốn tất cả, rồi sinh ra nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đăm mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt... Đó gọi là ái sắc. Lại còn bị ràng buộc trong cõi Sắc cùng với mười bốn giới, mười xứ và năm uẩn nếu có những cái tham nào thì đều tham tất cả, rồi sinh ra nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đăm mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt... Đó gọi là ái sắc. Lại còn, dưới từ cõi trời Phạm chúng, trên lên đến cõi trời Sắc cứu cánh, gồm thêm cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có những cái tham nào đều tham tất, rồi nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đăm mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt. Đó gọi là ái sắc.

Hỏi: Ái vô sắc là sao?

Đáp: Nghĩa là đối với các thứ: Vô sắc có những cái tham nào đều tham lam ham muốn tất cả, rồi sinh ra nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đăm mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt... Đó gọi là ái vô sắc. Lại còn bị ràng buộc trong cõi Vô sắc cùng với hai xứ, bốn uẩn, trong đó có những cái tham nào thì đều tham tất, rồi sinh ra nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đăm mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt... Đó gọi là ái vô sắc.

Lại nữa, như cõi Dục và cõi Vô sắc thì nhất định các chỗ nơi thứ bậc trên dưới cao thấp có sai khác nhau, không thể lẫn lộn nhau được. Còn ở cõi Vô sắc thì không giống nhau như thế, nhưng đối với những cái cần phải nương nhờ y chỉ thì nhất định là phải có nương nhờ y chỉ nên sinh ra các sự hơn kém mà nói có trên dưới. Do đó mà dưới từ cõi trời Không vô biên xứ, trên lên đến cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng, gồm thấu các thứ thọ, tưởng, hành, thức. Trong đó có những cái tham nào thì đều tham tất, rồi sinh ra nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đăm mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt... Đó gọi là ái vô sắc. Như Thế Tôn nói kệ:

*Những kẻ nào có ái
Nhiều đời luôn lưu chuyển
Nhiều phen khổ trong thai
Lẫn quẩn nơi các cõi.
Kẻ nào đoạn hết ái
Dòng thác lũ ngừng chảy
Vì không ái trợ lực
Chẳng xoay vòng kiếp sau.*

Lại có ba thứ ham thích (Ái):

1. Là ham thích dục.
2. Là ham thích sự có.
3. Là ham thích sự không có.

Hỏi: Ham thích dục là sao?

Đáp: Đối với các dục trong đó có những thứ tham nào đều ham thích ưa muốn tất cả rồi sinh ra nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đam mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt... Đó gọi là ham thích dục.

Hỏi: Ham thích sự có là sao?

Đáp: Đối với cõi Sắc và Vô sắc có những cái tham nào đều ham thích ưa muốn tất cả rồi sinh ra nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đam mê, chấp trước, mền yêu dính chặt... Đó gọi là ham thích sự có.

Hỏi: Ham thích sự không có là sao?

Đáp: Tức là mừng vui với sự không có. Đối với không có, nếu có những cái tham nào thì đều ham thích ưa muốn tất cả, rồi sinh ra nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đam mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt... Đó gọi là ham thích sự không có. Điều này như thế nào? Thí dụ như có người luôn luôn bị các sự sợ hãi lo lắng bứt ngặt, gây khổ sâu, và bị các nỗi buồn rầu đau khổ bứt ngặt gây khổ..., nên luôn luôn có cảm giác khổ sở. Do đó mà nghĩ: Làm thế nào thân ta khi chết rồi thì tan mất, dứt hết không có gì nữa thế là dứt hẳn các bệnh há chẳng sung sướng vui lắm sao? Thế là người vui với sự không có. Cho nên trong không có thì có nhiều ham thích ưa muốn rồi sinh ra nắm giữ, cất giấu, giữ gìn, đam mê, chấp trước, mền yêu, dính chặt. Thế nên gọi là ham thích sự không có. Như Thế Tôn có nói kệ:

*Kẻ nào còn chấp ái
 Tâm tham có, không có
 Ma ách đóng ách vào
 Thân luôn không an lạc.
 Xoay vòng trong các cõi
 Sinh ra rồi già, chết
 Như ghé con ham sữa
 Theo mẹ bú mãi thôi.*

Ba thứ lậu: Đó là dục lậu, hữu lậu, và vô minh lậu.

Hỏi: Dục lậu là sao?

Đáp: Trừ cõi Dục bị cột chặt vào vô minh, còn các cõi Dục khác thì bị ràng buộc do tùy miên và tùy phiền não, nên gọi là dục lậu.

Hỏi: Hữu lậu là sao?

Đáp: Trừ cõi Sắc và Vô sắc bị cột chặt vào vô minh, còn các cõi

Sắc và Vô sắc khác bị ràng buộc do tùy miên và tùy phiền não, nên gọi là hữu lậu.

Hỏi: Vô minh lậu là sao?

Đáp: Cả ba cõi đều ngu mê không có trí tuệ, đó gọi là vô minh lậu.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nếu Bí-sô đã đoạn
Lậu dục, hữu, vô minh
Các lậu đã dứt hẳn
Nhập Niết-bàn không bóng.*

Ba thứ cầu mong: Đó là cầu mong dục, cầu mong hữu và cầu mong phạm hạnh.

Hỏi: Cầu mong dục là sao?

Đáp: Trụ ở cõi Dục thì đối với các pháp ở cõi Dục, pháp nào chưa được thì mong cho được. Các thứ cầu mong tùy theo đó mà mong cầu, mong cầu đều nhau (bình đẳng), sợ mà cầu, vui mà cầu mong, suy nghĩ mà mong cầu, siêng mà mong cầu v.v... Đó gọi là mong cầu dục.

Hỏi: Cầu mong hữu là sao?

Đáp: Trụ ở cõi Sắc và Vô sắc thì đối với các pháp ở cõi Sắc và Vô sắc, pháp nào chưa được thì mong cầu cho được. Các thứ cầu mong đó... cho đến siêng năng mong cầu. Đó gọi là mong cầu sự có (Hữu).

Hỏi: Cầu mong phạm hạnh là sao?

Đáp: Nghĩa là hai thứ giáo hội thì nói là phạm hạnh, tám chánh đạo cũng gọi là phạm hạnh. Với nghĩa trong đây thí ý nói về tám chánh đạo phạm hạnh. Đối với tám chánh đạo có những cái nào chưa được thì mong cho được, các thứ cầu mong..., cho đến siêng năng mà cầu, thì đó gọi là mong cầu phạm hạnh.

Lại còn dục cầu thì không phải là mong cầu sau khi chết rồi sẽ được sinh lên các cõi, mà là đối với cuộc sống hiện tại thì ham thích các thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc, y phục, ăn uống, giường nằm (ngọa cụ), thuốc men, tiền bạc, vật dụng hằng ngày..., thứ nào chưa được thì mong cho được. Các thứ cầu mong..., cho đến siêng cầu, đó gọi là dục cầu.

Còn hữu cầu (mong cầu các hữu), tức là có năm thứ uẩn chấp. Tức là sắc uẩn chấp, thọ uẩn chấp, tưởng uẩn chấp, hành uẩn chấp, thức uẩn chấp. Ví dụ có loại người nghĩ: Làm thế nào mà ở đời vị lai ta sẽ có được các loại sắc, thọ, tưởng, hành, thức như thế. Người ấy sau khi chết rồi sẽ sinh lên các cõi đó, và với năm uẩn sắc, thọ v.v... đó mà có các mong cầu..., cho đến siêng năng cầu mong... Đó gọi là hữu cầu.

Còn mong cầu phạm hạnh là sao? Tức là từ pháp thế đệ nhất khi

hướng đến khổ pháp trí nhãn thì có cầu mong phạm hạnh cũng chẳng phải có phạm hạnh. Vì sao như thế? Là vì phạm hạnh chính là tám chi Thánh đạo (tám chánh đạo). Khi đó đối với phạm hạnh thì chưa được hoặc chưa gần được, chưa có, chưa hiện có. Khi từ khổ pháp trí nhãn hướng đến khổ pháp trí thì có mong cầu phạm hạnh liền có phạm hạnh. Vì sao? Vì phạm hạnh là tám chánh đạo. Bây giờ, đối với phạm hạnh thì đã được, đã gần được, đã có, đã hiện có. Như thế, nếu từ khổ pháp trí hướng đến khổ loại trí nhãn, rồi từ khổ loại trí nhãn hướng đến khổ loại trí, và từ khổ loại trí hướng đến tập pháp trí nhãn, rồi từ tập pháp trí nhãn hướng đến tập pháp trí, rồi từ tập pháp trí hướng đến tập loại trí nhãn, rồi từ tập loại trí nhãn hướng đến tập loại trí, và từ tập loại trí hướng đến diệt pháp trí nhãn, rồi từ diệt pháp trí nhãn hướng đến diệt pháp trí, rồi từ diệt pháp trí hướng đến diệt loại trí nhãn, rồi từ diệt loại trí nhãn hướng đến diệt loại trí, và từ diệt loại trí hướng đến đạo pháp trí nhãn, rồi từ đạo pháp trí nhãn hướng đến đạo pháp trí, và từ đạo pháp trí hướng đến đạo loại trí nhãn, rồi từ đạo loại trí nhãn hướng đến đạo loại trí, và từ đạo loại trí hướng đến đạo loại trí. Hoặc khi hướng đến các trí vô lậu khác thì có mong cầu phạm hạnh liền có phạm hạnh. Vì sao? Vì tám chi Thánh đạo nói là phạm hạnh. Nên lúc đó đối với phạm hạnh thì đã được, đã gần được, đã có, đã hiện có.

Lại còn, nếu là đạo ở thế gian, khi đã chứng được quả Nhất lai hay quả Bất hoàn thì có mong cầu phạm hạnh thì chẳng có phạm hạnh. Vì sao? Vì phạm hạnh là tám chi Thánh đạo. Bây giờ đối với phạm hạnh vẫn chưa được, chưa gần được, chưa có, chưa hiện có. Nếu đối với đạo vô lậu mà chứng được quả Dự lưu, hoặc khi chứng được các quả vị Nhất lai, Bất hoàn và A-la-hán thì có mong cầu phạm hạnh liền được phạm hạnh. Vì sao? Vì phạm hạnh là tám chi Thánh đạo. Bây giờ, đối với phạm hạnh là đã được, đã gần được, đã có, đã hiện có. Như Thế Tôn nói kệ:

*Đủ niệm định chánh tri
Chân đệ tử chư Phật
Chánh biết cầu đạo Thánh
Trọn chẳng cầu việc khác.
Nếu mong cầu đã dứt
Thánh đạo cũng tuyệt đường
Bí-sô mong cầu dứt
Nhập Niết-bàn không bóng.*

Ba thứ hữu: Đó là dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu.

Hỏi: Dục hữu là gì?

Đáp: Nếu nghiệp thuộc cõi Dục mà chấp làm điều kiện, thì sẽ có được cái nghiệp của dị thực đó, gọi là Dục hữu.

Hỏi: Sắc hữu là gì?

Đáp: Nếu nghiệp thuộc cõi Sắc mà chấp làm điều kiện, thì sẽ có được cái nghiệp của dị thực đó, gọi là sắc hữu.

Hỏi: Vô sắc hữu là gì?

Đáp: Nếu nghiệp thuộc cõi Vô sắc mà chấp làm điều kiện, thì sẽ có được cái nghiệp của dị thực ấy, đó gọi là vô sắc hữu.

Ba thứ thân hắc ám: Đó là thân hắc ám quá khứ, thân hắc ám vị lai và thân hắc ám hiện tại.

Hỏi: Thân hắc ám quá khứ. Quá khứ là gì, hắc ám là gì, thân là gì, mà gọi là thân hắc ám quá khứ?

Đáp: Quá khứ, nghĩa là các hành đã khởi, cùng khởi lên, đã sinh, đều cùng sinh ra, đã chuyển, đã hiện chuyển, đã tụ tập, đã xuất hiện, đã từ tạ ra đi, qua đi, diệt mất, chia lìa, biến đổi thuộc tánh quá khứ, loại quá khứ, thuộc đời quá khứ, nên gọi là quá khứ.

Hắc ám là gì? Nghĩa là đối với các hạnh quá khứ mà phát khởi các thứ mong cầu các thứ tuệ hiểu biết lạ lùng khác nhau. Nói rộng cho đến thứ tên độc của nghi ngờ do dự. Đó gọi là hắc ám.

Còn thân là gì? Có người nói nghi tương ưng với vô minh thì gọi là thân. Ở nghĩa trong đây thì nghi gọi là thân. Tại sao? Vì hắc (đen) là ngu si vô trí, do hắc nên có ám nên gọi là hắc ám. Đây là nghi, tức là bỏ cái đen tối này mà gọi là thân. Cho nên nói thân hắc ám quá khứ.

Hỏi: Thân hắc ám vị lai. Vị lai là gì, hắc ám là gì, thân là gì mà gọi là thân hắc ám vị lai?

Đáp: Vị lai: Nghĩa là các hành chưa khởi, cùng chưa khởi lên, chưa sinh cùng chưa sinh ra, chưa chuyển, hiện chưa chuyển, chưa tụ tập, chưa xuất hiện, thuộc tánh vị lai, loại vị lai, thuộc đời vị lai. Thế nên gọi là vị lai.

Hắc ám (đen tối) là gì? Nghĩa là đối với các hành vị lai mà phát khởi các thứ mong cầu các thứ tuệ hiểu biết lạ lùng khác nhau. Rộng nói cho đến thứ tên độc của nghi ngờ do dự. Đó gọi là hắc ám.

Còn thân, tức là thuyết nói khi tương ưng với vô minh gọi là thân. Theo nghĩa đó thì nghi là thân. Vì sao? Là vì đen là ngu si vô trí, do đen nên có tối. Đây tức là nghi, do đen tối đó mà gọi là thân. Cho nên nói là thân hắc ám vị lai.

Hỏi: Thân hắc ám hiện tại. Hiện tại là gì, hắc ám là gì, thân là gì

mà nói là thân hắc ám hiện tại?

Đáp: Hiện tại, nghĩa là các hành đang khởi, cùng khởi lên, đã sinh, cùng sinh đang chuyển đổi, hiện đang chuyển, đang trụ ở tụ tập và xuất hiện, đang từ tạ ra đi, đang diệt mất, đang chia lìa biến đổi hòa hợp ở hiện tiền, thuộc tánh hiện tại, loại hiện tại, thuộc đời hiện tại. Đó gọi là hiện tại.

Hắc ám là gì? Nghĩa là đối với các hành hiện tại mà khởi lên các thứ mong cầu các thứ tuệ hiểu biết khác lạ. Nói rộng cho đến thứ tên độc của nghi ngờ do dự đó là hắc ám.

Còn thân, tức là có thuyết nói nghi tương ứng với vô minh gọi là thân theo nghĩa đó thì nghi là thân. Vì sao? Đen tức là ngu si vô trí, do đen nên có tối. Nên nói là đen tối (hắc ám). Đây tức là nghi, tức là do đen tối này mà gọi là thân. Cho nên nói thân hắc ám hiện tại.

Ba thứ sợ hãi: Đó là sợ bệnh, sợ già, sợ chết.

Hỏi: Sợ bệnh là gì?

Đáp: Bệnh là: Thí dụ như đau đầu v.v... Như trong pháp uẩn mà nói gọi là bệnh. Sợ là sao? Như có một số người thấy người khác bệnh thì hết sức run sợ, tự nghĩ: Thân ta cũng là phận đó, cũng có tính chất đó, cũng hiện tượng đó. Và chưa thể vượt qua hiện tượng đó nên họ hết sức sợ sệt hãi hùng, sợ đến sờn gai ốc, dựng tóc gáy! Đó gọi là sợ. Do bệnh mà sợ hãi nên gọi là sợ bệnh.

Hỏi: Sợ già là sao?

Đáp: Già là tóc bạc, rụng v.v..., nên theo pháp uẩn mà bàn, đó là già. Sợ là sao? Như có người thấy người khác già khụ thì hoảng sợ... Nói rộng ra như sợ dựng tóc gáy. Đó là sợ. Do vì già mà sợ hãi, nên gọi là sợ già.

Hỏi: Sợ chết là thế nào?

Đáp: Chết là sao? Là mọi người mọi vật đang sống hoạt động, tụ họp, dời đổi..., lại bỗng đứng trở nên bất động chết mất hư hoại nên bàn về chết chóc theo pháp uẩn mà bàn đó gọi là chết. Sợ là sao? Như có số người thấy người khác chết đi thì hoảng vía, nói rộng ra như sợ đến dựng tóc gáy. Đó gọi là sợ. Do chết chóc mà sợ hãi, nên gọi là sợ chết. Như Thế Tôn nói kệ:

*Các dị sinh tuy sợ
Nhưng thứ bệnh, già, chết
Mà chẳng thể như thật
Chán sợ về thân này
Ta vì chán thân này*

*Hiểu sâu hiện tượng đó Nên chẳng ham
ở lâu Mau nhập vô dư y
Ta xét thấy mọi thứ
Tuổi trẻ không bệnh, chết Bệnh, già, chết
hủy hoại Chỉ xuất ly an ổn
Ta đã luôn siêng năng Thấu suốt đường
rốt ráo Nên chẳng ham theo dục Buông
xả, tu phạm hạnh.*

